

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**  
**KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Sau khi xem xét Báo cáo số 381/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024; báo cáo của các cơ quan hữu quan; báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời quyết nghị:

**I. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

Năm 2023, mặc dù tình hình kinh tế trong nước nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng từ làn sóng xung đột chính trị của các quốc gia trên thế giới, dẫn đến sự đứt đoạn nhu cầu tiêu thụ hàng hóa trong khi nhiều doanh nghiệp gia tăng sản xuất cung ứng phục hồi sau đại dịch, nhưng với tinh thần chủ động quyết liệt, kịp thời của Đảng bộ, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn nên tình hình kinh tế - xã hội của Tỉnh cơ bản duy trì ổn định và đạt nhiều kết quả khả quan trên các lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế (GRDP) có nhiều chuyển biến rõ rệt và tăng trưởng nhẹ qua từng quý, ước cả năm 2023 tăng 5,97% (năm 2022 tăng 8,01%); GRDP bình quân đầu người đạt 172,0 triệu đồng; cơ cấu kinh tế: công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm với tỷ trọng tương ứng là 66,26% - 23,71% - 2,64% - 7,39%. Mặc dù, tốc độ tăng trưởng ngành không cao nhưng cơ cấu nội bộ ngành có sự chuyển dịch tích cực, theo chiều sâu, tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tham gia vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu.

Sản xuất công nghiệp giữ mức tăng trưởng ổn định qua từng quý, các nhóm ngành sản xuất chủ lực duy trì ở mức khá. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã cơ bản nối lại được các chuỗi cung ứng; các doanh nghiệp đã chủ động chuyển đổi số, liên kết mở rộng quy mô, đảm bảo đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng trên 5,95% so với năm trước. Hoạt động thương mại và dịch vụ có nhiều biến động do giá nguyên vật liệu đầu vào; người tiêu dùng, giá nhiều loại hàng hoá, dịch vụ vẫn còn đang ở mức cao và tạo áp lực lên năng lực chi tiêu cá nhân; việc cắt giảm chi tiêu của các nước Mỹ, EU ảnh hưởng đến tình hình ký kết đơn hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 31,8 tỷ đô la Mỹ, giảm 7,3% so với cùng kỳ, thặng dư thương mại đạt trên 8,7 tỷ đô la Mỹ; thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt kế hoạch năm.

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Dương theo hướng hài hòa, hợp lý để khai thác lợi thế của sông Sài Gòn, Đồng Nai và dọc các tuyến đường trọng điểm và phương án bố trí, sử dụng các khu đất công để tạo nguồn thu dành cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh; triển khai chỉnh trang, nâng cấp đô thị, khắc phục, chỉnh trang các khu, điểm nhà ở tự phát, xử lý các điểm ngập úng đô thị; tăng cường quản lý trật tự đô thị, thị trường bất động sản, nhà ở hình thành trong tương lai; theo dõi chặt chẽ tình hình giá cả nguyên vật liệu ngành xây dựng. Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ: Tập trung đẩy nhanh tiến độ một số công trình cơ sở hạ tầng trọng điểm: khu công nghiệp VSIP III, các dự án nhà ở xã hội, cầu Bạch Đằng 2, Vành đai 3; Vành đai 4; cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; mở rộng Quốc lộ 13 và một số công trình trọng điểm khác.

Thu ngân sách cơ bản đảm bảo dự toán, đáp ứng nhu cầu chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội; chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Diễn biến lãi suất huy động và lãi suất cho vay có nhiều biến động; các giải pháp kết nối ngân hàng - doanh nghiệp được triển khai theo quy định; dư nợ tín dụng tiếp tục tăng trưởng, hỗ trợ tích cực nhu cầu tín dụng cho sản xuất, kinh doanh.

Tỉnh đã huy động nhiều nguồn lực để thực hiện tốt chính sách cho các đối tượng trong dịp Tết, các ngày lễ, kỷ niệm. Kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp, người lao động trong tình hình nền kinh tế còn nhiều biến động. Tỉnh đã tổ chức phòng, chống bệnh truyền nhiễm; triển khai mô hình điểm khám chữa bệnh sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử thay thế thẻ bảo hiểm y tế; tiếp tục xử lý, khắc phục tình trạng thiếu thuốc, vật tư y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập. Hệ thống giáo dục ngoài công lập tiếp tục phát triển, góp phần nâng cao chất lượng toàn ngành giáo dục của tỉnh; kết quả điểm thi tốt nghiệp trung học phổ thông xếp hạng cao so với các tỉnh, thành phố.

Triển khai đề án thành phố thông minh trong giai đoạn mới, lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng phát triển. Đẩy mạnh thực hiện mô hình ba nhà và đưa các nền tảng công nghệ, kết nối xã hội trên không gian mạng vào các đề án nhỏ để kích thích và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Bình Dương là địa phương đầu tiên tại Việt Nam được ICF vinh danh Top 1 cộng đồng thông minh. Tổ chức thành công nhiều hội thảo khoa học trên một số ngành, lĩnh vực.

## II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung thực hiện các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng trên nền tảng năng lực nội sinh, chuyển đổi số, và hợp tác quốc tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành dịch vụ. Tăng cường thu hút đầu tư toàn xã hội, hợp tác công – tư phát triển cơ sở hạ tầng, đô thị - dịch vụ làm tiền đề xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại. Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; quan tâm phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06, thành phố thông minh, vùng đổi mới sáng tạo tỉnh Bình Dương. Tăng cường quốc phòng - an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế.

### 2. Chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024

#### a) Chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng 8 - 8,5%;
- Tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm nghiệp - thủy sản và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm trong cơ cấu kinh tế tương ứng đạt 65,95% - 24,35% - 2,51% - 7,19%;
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trên 8,7%;
- GRDP bình quân đầu người khoảng 185,5 triệu đồng/năm;
- Kim ngạch xuất khẩu tăng 9 -10%;
- Kim ngạch nhập khẩu tăng 9-10%;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 71.600 tỷ đồng;
- Tổng chi ngân sách địa phương đạt 33.050 tỷ đồng, trong đó chi cân đối ngân sách địa phương 23.039 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13 - 14%.
- Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 1,8 tỷ đô la Mỹ;
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 11%;
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 100%;

#### b) Chỉ tiêu về xã hội

- Tạo việc làm cho 35.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 84%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 34%.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã đạt 100%;
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh đạt dưới 1,2%;

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,35%;
- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 87,7%;
- Số bác sĩ/vạn dân đạt 7,9 bác sĩ;
- Số giường bệnh/vạn dân đạt 21,4 giường bệnh;
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người đạt 31,5 m<sup>2</sup>/người;
- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 84,5%;
- Tỷ lệ hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện đạt 99,99%;
- Xây dựng mới nhà ở xã hội: 8 - 10 ngàn căn.

#### c) Chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,65%;
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 98,8%;
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đạt 100%;
- Tỷ lệ che phủ cây lâm nghiệp và cây lâu năm đạt 57,5%;

#### d) Chỉ tiêu về phát triển đô thị

- Tỷ lệ lượng thông tin cung cấp công khai cho người dân có cơ chế phản hồi thông tin đạt 100%;
- Tỷ lệ bến đỗ, nhà ga có cung cấp thông tin giao thông theo thời gian thực đạt 50%;
- Tỷ lệ dân cư có bệnh án điện tử đạt 40%;
- Tỷ lệ cơ sở y tế cấp tỉnh, cấp huyện cho phép đăng ký khám chữa bệnh thông qua các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) đạt 80%;
- Tỷ lệ các điểm công cộng được lắp đặt hệ thống giám sát an ninh đạt 100%;
- Tỷ lệ các sở ngành xây dựng danh mục tài nguyên thông tin và thực hiện chia sẻ đạt 90%.
- Tỷ lệ trường THPT, THCS có sử dụng sở liên lạc điện tử đạt 100%.

### 3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đồng thời nhấn mạnh một số giải pháp sau:

a) Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện mục tiêu vừa phục hồi và vừa phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 05 năm mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra, trong đó tập trung đánh giá cụ thể 4 Chương trình đột phá chiến lược và 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm.

Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2024 - 2026 và năm 2024 trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023; sử dụng hiệu quả nguồn lực nhà nước, huy động tối đa các nguồn lực xã hội để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là hạ tầng giao thông và hạ tầng văn hóa - xã hội. Xây dựng các giải pháp căn cơ, quyết liệt hơn nữa để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2024, tạo bước đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng. Chú trọng một số công trình, hạ tầng trọng điểm mang tính chất lan tỏa, kết nối vùng như Vành đai 3, Vành đai 4, Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, mở rộng Quốc lộ 13...

b) Thúc đẩy triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tập trung các giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, tham gia chuỗi giá trị bền vững. Tiếp tục thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian và chi phí không chính thức cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, chú trọng phát triển thị trường khoa học công nghệ; nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ của doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ kết nối viện trường xây dựng và vận hành hiệu quả các trung tâm công nghệ, vườn ươm, fablab tại các trường đại học.

c) Tập trung hoàn thành quy hoạch tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng. Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý về tài nguyên và môi trường; tập trung các nhiệm vụ liên quan đến Phương án khai thác nguồn thu từ quỹ đất dành nguồn lực đầu tư cho các dự án đầu tư công; đẩy nhanh công tác lập, thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Tập trung thực hiện các phương án chỉnh trang, nâng cấp đô thị; kiên quyết khắc phục, chỉnh trang các khu, điểm nhà ở tự phát, xử lý các điểm ngập úng đô thị; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, đáp ứng nhu cầu về chỗ ở, đảm bảo chất lượng cho người lao động.

d) Tiếp tục quan tâm công tác cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch trong mọi mặt kinh tế - xã hội. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

đ) Tiếp tục củng cố, phát triển và mở rộng quan hệ hợp tác song phương và đa phương, chủ động hội nhập quốc tế; đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, xúc tiến thương mại và hợp tác đầu tư góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đảm bảo bền vững gắn với lộ trình xây dựng Vùng đổi mới sáng tạo và đề án thành phố thông minh Bình Dương; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh, tạo thương hiệu Bình Dương TOP 1 - ICF trên mọi phương tiện, thu hút đầu tư nước ngoài gắn với hệ sinh thái công nghiệp kiểu mới; đồng thời,

ngiên cứu và phát triển khu phi thuế quan, khu thương mại tự do, hướng đến xuất khẩu, tạo việc làm và thu hút đầu tư từ quốc gia khác trên thế giới.

e) Tăng cường quản lý nhà nước về công tác báo chí, truyền thông. Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa văn minh đô thị. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm, góp phần tạo đồng thuận cao trong xã hội.

g) Tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ tăng cường công tác quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chính quy; chủ động xử lý mọi tình huống xảy ra, giữ vững môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội.

**Điều 2.** Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo chức năng của mình tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và phối hợp vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khoá X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (4).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Lộc**